

Số: /KH-UBND

Phú Lộc, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện cải cách hành chính năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (Nghị quyết số 76/NQ-CP); Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nội vụ về xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ.

Căn cứ Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 02/10/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ về thực hiện cải cách hành chính (CCHC) năm 2025.

Để bảo đảm công tác CCHC được triển khai kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, UBND xã Phú Lộc ban hành Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, cụ thể các giải pháp CCHC nhằm thực hiện đạt được các nhóm mục tiêu nhiệm vụ CCHC đề ra trong năm 2025 theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP). Chú trọng cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành, hướng tới xây dựng chính quyền thành phố Cần Thơ hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức, hoạt động và nâng cao năng lực điều hành, hiệu quả quản trị và hành chính công, chất lượng phục vụ của chính quyền 02 cấp, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, bút phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định vai trò trung tâm vùng Đồng bằng sông Cửu Long của thành phố Cần Thơ.

2. Yêu cầu

Kế thừa những nội dung cốt lõi và phù hợp trong công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của ba địa phương: thành phố Cần Thơ cũ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng; đồng thời, điều chỉnh cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm tính thực chất, khả thi và đáp ứng yêu cầu cải cách trong giai đoạn mới.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC gắn với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao

năng lực cạnh tranh, cải thiện hiệu quả quản trị và hành chính công và nhiệm vụ của ngành, địa phương.

Tập trung giải quyết tốt vấn đề CCHC theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực được giao, nhất là đối với tiêu chí thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND thành phố giao.

Khuyến khích sáng tạo, đề xuất ý tưởng mới và giải quyết nhanh chóng các khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao hiệu quả CCHC theo hướng "*Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm*".

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện CCHC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ CCHC; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai, quán triệt, thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Bổ trí đủ nguồn lực và có giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính khả thi của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Về cải cách thể chế

a) 100% văn bản quy phạm pháp luật được Hội đồng nhân dân và UBND xã ban hành trong năm đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) 100% văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, kiểm tra và xử lý theo đúng quy định.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

a) Số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tỷ lệ 100%.

b) Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu đạt 80%.

d) 100% thủ tục hành chính trên địa bàn xã, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

đ) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

e) 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được thống kê, công bố, công khai. 100% các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện rà soát, thống kê và đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

g) 100% thủ tục hành chính nội bộ công bố được rà soát, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

h) Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

i) Rà soát, cắt giảm đơn giản hóa tối thiểu 30% quy định và 30% chi phí tuân thủ giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh.

k) Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính các cơ quan, đơn vị được giải quyết đúng và trước hạn.

l) Trung tâm Phục vụ hành chính công xã ứng dụng công nghệ thông tin đạt 100% đúng theo yêu cầu tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và các văn bản hiện hành. Thực hiện theo nguyên tắc “4 tại chỗ” (tiếp nhận, thẩm định, giải quyết và trả kết quả) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

m) 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

b) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4. Về cải cách chế độ công vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

5. Về cải cách tài chính công: Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên.

6. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

b) 80% hệ thống thông tin của sở, ban ngành, địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

c) 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (bao gồm hồ sơ văn bản điện tử và hồ sơ thủ tục hành chính, không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

d) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 60%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Theo Phụ lục đính kèm).

IV. KINH PHÍ

Thực hiện theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác CCHC nhà nước; Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác CCHC nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Giao Phòng Kinh tế phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương; đồng thời Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công và các ngành có liên quan

a) Căn cứ kế hoạch này, chủ động thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra theo kế hoạch; triển khai đầy đủ, bảo đảm chất lượng, tiến độ các nội dung, nhiệm vụ CCHC và đảm bảo hoàn thành những công việc được giao.

b) Định kỳ quý, 6 tháng và năm phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC về UBND thành phố (qua Sở Nội vụ) để theo dõi. Đồng thời, có trách nhiệm báo cáo kết quả CCHC phục vụ kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân xã và các báo cáo chuyên đề khác.

c) Chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND xã đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, được phân công, được giao nhiệm vụ. Trường hợp không đạt

mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra vì nguyên nhân khách quan thì phải báo cáo giải trình, làm rõ.

d) Đối với các phòng chuyên môn được giao chủ trì theo dõi, tham mưu các lĩnh vực CCHC (Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và Trung tâm Phục vụ hành chính công) và các ngành có liên quan chủ động rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình tổng thể CCHC để triển khai các giải pháp, tháo gỡ các khó khăn và thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra; định kỳ hàng quý, báo cáo, đề xuất UBND xã chỉ đạo chấn chỉnh đối với các cơ quan thực hiện chưa đạt và làm ảnh hưởng đến kết quả CCHC chung của xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Là cơ quan thường trực tham mưu về công tác CCHC của UBND xã, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn xã; đề xuất UBND xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm Kế hoạch được triển khai hiệu quả và đồng bộ.

b) Chủ động làm việc với các phòng, ngành có liên quan để trao đổi các nội dung chưa đạt theo yêu cầu của Bộ Chỉ số CCHC để bàn giải pháp khắc phục, xử lý. Chuẩn bị tốt các nội dung và tổ chức họp để đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC.

c) Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan đối với các nhiệm vụ không hoàn thành hoặc hoàn thành không đạt mục tiêu đề ra của các ngành có liên quan được giao nhiệm vụ. Ghi nhận, đánh giá và trình Chủ tịch UBND xã phê bình đối với kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu chậm trễ trong công tác CCHC, làm cơ sở đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý hàng năm.

d) Tổng hợp báo cáo về kết quả thực hiện công tác CCHC của UBND xã theo định kỳ hoặc đột xuất (nếu có).

đ) Chủ trì triển khai các nội dung về công tác chỉ đạo điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ.

e) Tham mưu UBND xã tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC hàng năm theo yêu cầu của Bộ Nội vụ; chủ trì triển khai xác định Chỉ số CCHC của các ngành liên quan; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); theo dõi và có giải pháp cải thiện Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI).

g) Tham mưu triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; cung cấp thông tin về tình hình thực hiện CCHC; đồng thời, phối hợp với các phòng, ngành liên quan tuyên truyền về CCHC nhà nước, trọng tâm là đẩy mạnh tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến.

h) Phối hợp với Phòng Kinh tế dự trù kinh phí để lập, thẩm định và phân bổ kinh phí hoạt động triển khai các nhiệm vụ của kế hoạch CCHC; tham mưu UBND xã phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo khả năng cân đối của

ngân sách xã; đồng thời quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

i/ Chủ trì và triển khai thực hiện công tác khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công trên địa bàn.

k) Chủ trì và triển khai thực hiện Đề án khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn xã; tham mưu UBND xã các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

l) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành có liên quan nghiên cứu, đổi mới, quản lý và triển khai thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 phiên bản điện tử vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và triển khai thực hiện tốt lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

m) Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền Chương trình CCHC nhà nước và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức về CCHC của xã.

3. Văn phòng HĐND và UBND

a) Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp. Xây dựng, thẩm định trình HĐND và UBND xã ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

b) Chủ trì, tham mưu UBND xã đôn đốc các phòng, ngành có liên quan trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của UBND xã.

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

a) Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính. Xây dựng, ban hành đầy đủ, kịp thời các Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

b) Chủ trì theo dõi kết quả chất lượng giải quyết TTHC, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; đôn đốc và tham mưu UBND xã chỉ đạo cải thiện mức độ hài lòng.

5. Phòng Kinh tế

a) Chủ trì, phối hợp các phòng, ngành có liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng văn hóa - Xã hội thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định; chủ trì hướng dẫn các phòng, ngành sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

c) Đôn đốc đơn vị sự nghiệp xây dựng phương án tự chủ theo quy định. Thực hiện thẩm tra phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, tham mưu trình UBND xã phê duyệt để đơn vị thực hiện.

d) Tham mưu UBND xã đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp; ghi nhận những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp để tham mưu UBND xã những giải pháp kịp thời tháo gỡ, góp phần nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh của địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, tổ chức và doanh nghiệp tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác CCHC của xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các phòng, ngành liên quan gửi văn bản trực tiếp về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp trình UBND xã xem xét, quyết định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 30/07/2025 của UBND xã Phú Lộc./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND TPCT;
- Sở Nội vụ;
- TT. ĐU, TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Ngân